TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
T□NH PH
Bản án số 09 /2020/HS-ST
Ngày 15/ 5/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
===== ---- *&* ---- =====

NHÂN DANH

NƯ□C C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM

TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N T, T□NH PH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông: Tạ Đình Quang

Các hội thẩm nhân dân : 1- Ông Nguyễn Đức Nghị

2- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên toà ông Đào Văn Chí - Thẩm tra viên

Đại diện VKSND huyện T, tỉnh Ph tham gia phiên Toà:

Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Ph. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HS - ST Ngày 28/ 04 / 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS, ngày 04/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Văn Kh**; Sinh ngày: 6/5/1993.

Nơi ĐKHKTT: xóm Quyền, xã Kim Th, huyện T, tỉnh Ph.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12. Đoàn thể: Quần chúng.

Con ông: Phùng Văn T, sinh năm 1965; con bà: Sa Thị D, sinh năm 1963.

Hiện làm ruộng tại xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph.

Vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1995. Hiện làm ruộng tại xã Kim Th, huyện T, tỉnh Ph.

Con: 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 12/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương.

2. Họ và tên: **Nguyễn Duy T**; Sinh ngày: 02/04/1976.

Nơi ĐKHKTT: xóm Mu, xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12. Đoàn thể: Quần chúng.

Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1937.

Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1976. Hiện làm ruộng tại xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph.

Con: 04 con (Lớn sinh năm 2003; Nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 12/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương.

3. Họ và tên: **Hà Văn B**; Sinh ngày: 6/8/1972.

Nơi ĐKHKTT: khu Vượng, xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12. Đoàn thể: Quần chúng.

Con ông: Hà Duy Nh (đã chết); con bà: Hà Thị Ch, sinh năm 1938.

Vợ: Hà Thị Nh, sinh năm 1972. Hiện làm ruộng và sinh sống tại xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph.

Con: 03 con (Lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2002). -
Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 12/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương.

4. Họ và tên: **Phùng Văn Nh**; Sinh ngày: 24/4/1994.

Nơi ĐKHKTT: xóm Căng, xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Đoàn thể: Quần chúng.

Con ông: Phùng Xuân T (Đã chết); con bà: Trần Thị M, sinh năm 1951.

Hiện làm ruộng tại xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 12/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**; Sinh ngày: 20/12/1966.

Nơi ĐKHKTT: xóm Mu, xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/10. Đoàn thể: Quần chúng.

Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1937

Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1966. Hiện làm ruộng tại xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph.

Con: 02 con (Lớn sinh năm 1989; Nhỏ sinh năm 1991).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 12/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương chờ xử lý.

(Tại phiên toà các bị cáo có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn B:

+ Bà Đinh Thị Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Kh:

+ Ông Lã Thành Công – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Nh:

+ Ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/02/2020, Hà Văn B; Phùng Văn Nh, Nguyễn Duy T và Phùng Văn Kh đến nhà Nguyễn Văn V chơi, lúc

này trên mặt bàn nhà V có sẵn bộ bài tú lơ khơ. Khi ngồi uống nước các đối tượng cùng rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền và hỏi V cho mượn địa điểm để đánh bạc, V đồng ý. Trước khi chơi các đối tượng thống nhất về cách thức chơi đánh bạc là đánh "phỏm" được thua bằng tiền và tỷ lệ được thua như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để chơi, thống nhất người đầu tiên cầm bộ bài chia cho mỗi người chơi 09 quân bài, người nào chia đầu hoặc nhất thì được chia 10 quân bài. Các quân bài còn lại để ở giữa chiếu. Người có 10 quân bài đánh ra một quân bài bất kỳ, người tiếp theo sẽ ăn được lá bài đó nếu có 02 quân bài gọi là cạ đang chờ để tạo thành "phỏm", nếu không ăn được lá bài đó thì sẽ bốc 01 lá bài trong phần bài còn lại để ở dưới chiếu. Sau khi ăn bài hoặc bốc bài, người đó phải đánh ra 01 lá bài bất kỳ. Cứ như thế cho đến khi người nào đánh quân bài cuối cùng của vòng thứ 3 cho đến hết vòng thứ 4 thì bắt đầu tính ăn cây chốt. Nếu người chơi không có "phỏm" thì gọi là "cháy", trong số 04 người chơi không ai có "phỏm" thì hòa. "Phỏm" là bộ bài gồm 03 quân hoặc 04 quân bài giống nhau nhưng khác chất, khác màu hoặc 03 quân bài cùng màu, cùng chất tịnh tiến trở lên. "Ù" là có 02 hoặc 03 "phỏm" mà 09 quân bài ghép lại không có quân bài nào lẻ. Trong 04 lượt chơi nếu có người chơi nào "ù" thì ván bài sẽ kết thúc, nếu không có ai "ù" thì hạ bài để tính điểm, ai ít điểm nhất là người thắng. Người thắng được ăn tiền ba người còn lại, tỷ lệ ăn thua, người về nhì mất 10.000 đồng, về ba mất 20.000 đồng, về thứ tư mất 30.000 đồng, "cháy" mất 40.000 đồng. Ai "ù" thì những người còn lại phải mất cho người đó 50.000 đồng. Sau đó 4 đối tượng thống nhất nếu trong quá trình chơi người nào ù thì sẽ bỏ ra 10.000đ để trả cho V (chủ nhà). Sau khi các đối tượng thống nhất xong T cầm bộ bài ở trên bàn nhà V rồi 4 đối tượng cùng nhau lên phòng ngủ trên tầng 2 nhà Nguyễn Văn V ngồi chơi đánh bạc ăn tiền, trên phòng ngủ lúc này đã có 01 chiếc chiếu trúc trải sẵn dưới nền nhà, cả 4 đối tượng ngồi xuống và chơi bài. Các đối tượng chơi đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/02/2020 thì bị Tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc: 6.200.000đ; 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu trúc màu nâu cũ đã qua sử dụng; Thu trên người Nguyễn Văn V 40.000đ (là tiền thu được của các đối tượng đánh bạc đưa cho V).

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận có số tiền dùng để đánh bạc là: Phùng Văn Kh có khoảng 3.000.000 đồng; Nguyễn Duy T có khoảng 2.500.000 đồng; Hà Văn B có khoảng 700.000 đồng; Phùng Văn Nh có khoảng 80.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc là 6.280.000đ. Tuy nhiên quá trình bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc và thu giữ trên người của Nguyễn Văn

V số tiền là 6.240.000đ do đó xác định số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc là 6.240.000đ.

Đối với Nguyễn Văn V không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cho các đối tượng mượn nhà ở của mình để đánh bạc, và thu của các đối tượng đánh bạc tại nhà mình số tiền 40.000đ. Hành vi trên của Nguyễn Văn V là đồng phạm trong vụ đánh bạc với vai trò là giúp sức.

Ngày 11/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị can đối với Hà Văn Biên, Phùng Văn Nhất, Phùng Văn Khánh, Nguyễn Duy Tư, Nguyễn Văn Vân về hành vi đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị can trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

+ Tại bản cáo trạng số 08 /KSĐT ngày 28/ 4 /2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ph truy tố các bị cáo Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh, Nguyễn Văn V về tội: *"Đánh bạc"*. Theo khoản 1, điều 321, Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- cáo trạng đã nêu và đề nghị hội đồng xét xử Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh, Nguyễn Văn V phạm tội: *"Đánh bạc"*

- Áp dụng khoản 1 Điều: 321 BLHS, khoản 1,2,4 Điều 36, điểm i,s khoản 1,2 Điều: 51 BLHS đề nghị tuyên phạt hai bị cáo Phùng Văn Kh, Phùng Văn Nh từ 12 đến 15 tháng cải tại không giam giữ. Các bị cáo được khấu trừ thời gian đã tạm giữ 9 ngày từ ngày 4/2/2020 đến 12/2/2020 = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành từ 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều: 321 BLHS, khoản 1,2,4 Điều 36, điểm i,s khoản 1 Điều: 51 BLHS đề nghị tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn B, Nguyễn Văn V từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được khấu trừ thời gian đã tạm giữ 9 ngày từ ngày 4/2/2020 đến 12/2/2020 = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành từ 14 tháng 03 ngày đến 17 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh cho UBND xã Xuân Đ; bị cáo Phùng Văn Kh cho UBND xã Kim Th giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Xuân Đ, xã Kim Th, huyện T nhận được bản sao Bản án và quyết định thi hành án.

Buộc các bị cáo Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh, Nguyễn Văn V phải lao động phục vụ công đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 04 giờ/ 01 ngày / 01 tuần tại nơi cư trú.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo và Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16,17,18,19,20 ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Áp dụng khoản 1 Điều: 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 6.240.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài; 01 chiếu trúc màu nâu đã cũ đã qua sử dụng,

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời thú nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay đều phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai giữa các bị cáo, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập ngày 4/ 02/2020 và vật chứng đã thu đ- ợc nh- vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 3/02/2020 đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/02/2020 tại nhà ở của Nguyễn Văn V (ở xóm Mu, xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph) các đối tượng: Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức "đánh phỏm" sát phạt nhau bằng tiền nhằm thu lời bất chính với số tiền 6.200.000 đồng. Đối với Nguyễn Văn V là chủ nhà cho các đối tượng sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm đánh bạc và thu lời bất chính từ việc cho mượn địa điểm số tiền là 40.000đ, vì vậy theo quy định tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao thì hành vi của Vân không đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" theo quy định tại điều 322 Bộ luật hình sự. Nhưng hành vi của V phải chịu trách nhiện hình sự về tội "Đánh bạc". Như vậy hành vi này của các bị cáo Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh, Nguyễn Văn V đã phạm vào tội "Đánh bạc. Tội và hình phạt đ- ợc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi ấy là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, cờ bạc là

tệ nạn của xã hội trước kia cũng như hiện nay Nhà n- ớc ta đang loại trừ loại tệ nạn này, hành vi phạm tội của các bị cáo không những ảnh h- ởng đến đời sống kinh tế gia đình của các bị cáo mà còn ảnh h- ởng đến trật tự trị an ở địa ph- ơng, nhất là trong tình hình hiện nay các tệ nạn xã hội nh- Cờ bạc, c- ớp giật, ma tuý, trộm cắp và các loại tội phạm khác xẩy ra trên địa bàn huyện T diễn ra rất phức tạp, gây d- luận sấu đến trật tự trị an ở địa ph- ơng. Vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết và cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xong trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo trước khi phạm tội để áp dụng hình phạt tương sứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên vai trò của các bị cáo là như nhau. Đối với các bị cáo Kh, T, B, Nh và V trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy mỗi bị cáo đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Kh có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, bị cáo Nh quá trình tham gia quân ngũ được Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 72 tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến năm 2018. Nên các bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thể hiện các bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội chỉ nhất thời các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo mà áp dụng hình phạt để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương một thời gian cũng đủ điều kiện giúp các bị cáo cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp.

Đối với các bị cáo Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo được khấu trừ 9 (chín) ngày tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến ngày 12/02/2020 bằng 27 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại buộc các bị cáo phải chấp hành.

Do các bị cáo được áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ nên được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do cơ quan Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph áp dụng đối với các bị cáo Kh, T, B, Nh và V tại lệnh cấm đi khỏi nơ cư trú số 16,17,18,19,20 ngày 29/4/2020.

[2] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự thấy rằng. Quá trình điều tra, xác minh thì các bị cáo đều xuất thân từ lao động

nông dân thuần tuý, nghề nghiệp đều là lao động tự do, mức thu nhập của các bị cáo không ổn định nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Qua xác minh tại địa ph- ơng thì các bị cáo Kh, T, B, Nh và V hiện đang sinh sống cùng vợ con và gia đình giá trị tài sản không lớn, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo gặp nhiều khó khăn lại là người dân tộc thiểu số, sống ở xã đặc biệt khó khăn và có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu trúc màu nâu đã cũ các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với số tiền 6.240.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu trên chiếu bạc và trên người V các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Do vậy đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung công quỹ nhà n- ớc là phù hợp.

[5] Những người bào chữa cho các bị cáo Phùng Văn Kh, Hà Văn B, Phùng Văn Nh đều có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, bản thân các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lại là người dân tộc thiểu số, có nơi cư trú rõ ràng và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tại ngoài xã hội theo như quan điểm đề xuất của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên : Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại toà án và tại phiên toà, các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh và Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Các bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] - **Tuyên bố**: Các bị cáo Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà văn B, Phùng Văn Nh, Nguyễn Văn V phạm tội " Đánh bạc" .

+ □p dụng khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1,2,4 điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy T 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, đ- ợc khấu trừ 9 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 04/02/2020 đến ngày 12/02/2020 quy đổi thành 27 ngày Cải tạo không giam giữ). Nay bị cáo T còn phải chấp hành 14 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: bị cáo Hà Văn B 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, đ- ợc khấu trừ 9 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 04/02/2020 đến ngày 12/02/2020 quy đổi thành 27 ngày Cải tạo không giam giữ). Nay bị cáo B còn phải chấp hành 14 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, đ- ợc khấu trừ 9 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 04/02/2020 đến ngày 12/02/2020 quy đổi thành 27 ngày Cải tạo không giam giữ). Nay bị cáo V còn phải chấp hành 14 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

+ □p dụng khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1,2,4 điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn Kh 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, đ- ợc khấu trừ 9 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 04/02/2020 đến ngày 12/02/2020 quy đổi thành 27 ngày Cải tạo không giam giữ). Nay bị cáo Kh còn phải chấp hành 11 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn Nh 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, đ- ợc khấu trừ 9 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 04/02/2020 đến ngày 12/02/2020 quy đổi thành 27 ngày Cải tạo không giam giữ). Nay bị cáo Nh còn phải chấp hành 11 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn Cải tạo không giam giữ của các bị cáo Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh, Nguyễn Văn V tính từ ngày cơ quan tổ chức đ- ợc giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Phùng Văn Kh cho UBND xã Kim Th, huyện T, tỉnh Ph theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Giao các bị cáo Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh, Nguyễn Văn V cho UBND xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph theo dõi, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung và Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh, Nguyễn Văn V.

- Buộc các bị cáo Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh, Nguyễn Văn V. Mỗi bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng nơi cư trú là 4 giờ / 01(một) ngày / 01 tuần trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ □p dụng khoản 4 điều 123, điểm d khoản 1 điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do cơ quan Tòa án nhân dân huyện T, Tỉnh Ph áp dụng đối với Phùng Duy Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh, Nguyễn Văn V. Tại lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16,17,18,19,20 ngày 29/4/2020

[2] - **Về vật chứng vụ án**:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ,

- Tịch thu số tiền 6.240.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà n- ớc.

- Tịch thu tiêu huỷ 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu trúc màu nâu (đã cũ)

Vật chứng đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 7 tháng 5 năm 2020.

[3] **Về án phí**: □p dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về thu nộp phí và lệ phí toà án.

+ Các bị cáo: Phùng Văn Kh, Nguyễn Duy T, Hà Văn B, Phùng Văn Nh, Nguyễn Văn V. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt đ- ợc quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Tạ Đình Quang

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND Huyện, tỉnh
- THAHS (Để thi hành)
- Chi cục THADS huyện
- Công an huyện
- UBND xã Kim Th
- UBND xã Xuân Đ
- Các bị cáo
- Lưu h/s